

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19 /8/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Thế Thành và bà Phan Thị Đóa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Tình, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 173/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47 /2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Xóm 12, xã QL, huyện QL tỉnh Nghệ An (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Xóm 12, xã QL, huyện QL tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/5/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị **Nguyễn Thị D** trình bày: Chị và anh **Nguyễn Văn H** lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 04/11/2011 tại UBND xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn anh H không tu chí làm ăn thường xuyên rượu chè, có mối quan hệ khác bên ngoài về đánh đập chị, không quan tâm đến gia đình khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay tình cảm không còn chị xin được ly hôn anh H. Về con chung, vợ chồng có 03 con là **Nguyễn H C**, sinh ngày 17/7/2012; **Nguyễn Thị Khánh V**, sinh ngày 07/5/2014; **Nguyễn Đức D**, sinh ngày 19/3/2016. Ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi **Nguyễn Đức D**, còn giao **Nguyễn H C** và **Nguyễn Thị Khánh V** để anh H nuôi dưỡng; chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh **Nguyễn Văn H** đã được Tòa án nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh đều vắng mặt, không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/6/2022 bà Trần Thị V (mẹ đẻ anh H) cung cấp:* Mâu thuẫn giữa anh H, chị D nguyên nhân cụ thể bà không nắm được. Các lần Tòa án tổng đạt tài liệu bà trực tiếp nhận và thông báo cho anh H biết nhưng vì đặc thù công việc lái xe đường dài nên anh thường xuyên vắng nhà. Anh H có nhờ bà nhắc lại Tòa án: Việc chị Nguyễn Thị D đề nghị ly hôn thì anh đồng ý. Về con, vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn H Cường, sinh ngày 17/7/2012; Nguyễn Thị Khánh Vi, sinh ngày 07/5/2014; Nguyễn Đức D, sinh ngày 19/3/2016. Ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi cả 03 con chung, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì theo đạo thiên chúa không thể có mặt để giải quyết ly hôn tại Tòa án nên anh H đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Ý kiến cháu C, cháu V: Xin được ở với bố Nguyễn Văn H

Kết quả xác minh tại Công an xã QL: Anh Nguyễn Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 12, xã QL, huyện Quỳnh Lưu cùng hộ có vợ Nguyễn Thị D, sinh năm 1994; con Nguyễn H C, sinh ngày 17/7/2012; con Nguyễn Thị Khánh V, sinh ngày 07/5/2014; con Nguyễn Đức D, sinh ngày 19/3/2016. Tại thời điểm xác minh anh H không có mặt ở địa phương.

Kết quả xác minh tại UBND xã QL: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn H sau khi kết hôn thì cùng nhau chung sống tại xóm 12, xã QL, huyện Quỳnh Lưu. Quá trình chung sống giữa chị D và anh H xảy ra mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm được vì anh chị không hòa giải tại cơ sở. Chị D và anh H là lao động tự do nên thu nhập hàng tháng địa phương cũng không rõ. Nay chị D yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh H thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Đối với Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; thu thập tài liệu chứng cứ đảm bảo đúng quy định, thông báo về việc thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát cùng cấp và tổng đạt các văn bản cho đương sự đảm bảo. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về trình tự, thủ tục phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Đối với người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS 2015. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Điều 70, 72 BLTTDS năm 2015.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Về con: 03 con chung là Nguyễn H C, sinh ngày 17/7/2012, Nguyễn Thị Khánh V, sinh ngày 07/5/2014 và Nguyễn Đức D, sinh ngày 19/3/2016. Ly hôn giao con Nguyễn Đức D cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giao 02 con Nguyễn H C, Nguyễn Thị Khánh V cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H và chị D vì không ai yêu cầu. Về tài sản: Không ai yêu cầu nên miễn xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn H có đăng ký hộ khẩu tại xã Quỳnh Giang, huyện Quỳnh Lưu. Căn cứ khoản 1 điều 28, điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn H nhưng anh đều vắng mặt. Chị D có đơn xin xét xử vắng mặt nên cần áp dụng quy định tại điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn H là hợp pháp vì tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định. Quá trình chung sống do không hợp tính cách, lối sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Quá trình giải quyết Tòa án nhiều lần báo anh H đến để hòa giải nhằm hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng vì lý do theo đạo thiên chúa anh không đến, vụ án không hòa giải được. Qua trình bày của chị D và của bà Vương (mẹ đẻ anh H) thì mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài cần căn cứ vào điều 51,56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị D được ly hôn anh H.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 03 con là Nguyễn H C, sinh ngày 17/7/2012; Nguyễn Thị Khánh V, sinh ngày 07/5/2014; Nguyễn Đức D, sinh ngày 19/3/2016. Chị D xin nuôi Nguyễn Đức D, các con còn lại để cho anh H nuôi dưỡng; chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Thông qua lời trình bày của mẹ đẻ thì anh H xin nuôi cả 03 con, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, nguyện vọng xin được nuôi con của chị D, anh H là chính đáng. Để tạo điều kiện phát triển tốt nhất cho con, đảm bảo quyền được nuôi con nên cần giao cháu Duy chòn nhỏ cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Cường, cháu Vi cho anh H nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho hai bên vì không ai yêu cầu. Chị D, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35,39, 147, 227, 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đức D, sinh ngày 19/3/2016 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Nguyễn H C, sinh ngày 17/7/2012 và Nguyễn Thị Khánh V, sinh ngày 07/5/2014 cho anh Nguyễn Văn H trực

tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị D và anh H vì không ai yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0007856 ngày 27/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã QH (nơi ĐKKH);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thắng